

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện

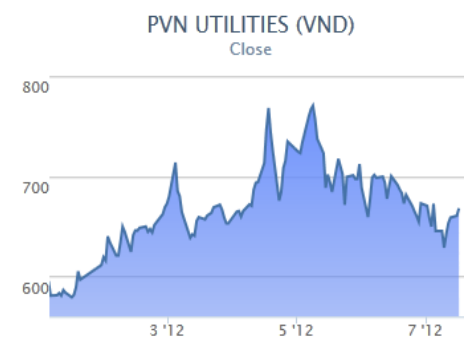
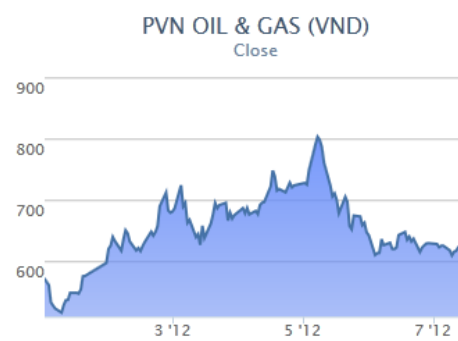


Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	807.81	↑ 16.4	↑ 2.07
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	676.66	↑ 6.48	↑ 0.97
PVN ALLSHARE	659.15	↑ 6.23	↑ 0.95
PVN ALLSHARE HNX	597.43	↑ 16.65	↑ 2.87
PVN ALLSHARE HSX	703.21	↑ 4.9	↑ 0.7
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1014.49	↑ 20.29	↑ 2.04
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	866.2	↑ 14.08	↑ 1.65
PVN Tài Chính	610.45	↑ 19.38	↑ 3.28
PVN Công Nghiệp	516.24	↑ 17.59	↑ 3.53
PVN Dầu Khí	626.83	↑ 1.84	↑ 0.29
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	668.12	↑ 7.45	↑ 1.13

Chỉ số Ngành



Giới thiệu Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	417.55 ↑	3.55	0.86%
KLGD (triệu ck)	48.14 ↑	6.40	15.34%
GTGD (tỷ đồng)	782.66 ↑	222.04	39.61%
Tổng cung (triệu ck)	115.19 ↓	-22.64	-16.42%
Tổng cầu (triệu ck)	166.77 ↑	26.47	18.87%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.77 ↑	1.19	33.41%
KL bán (triệu ck)	3.94 ↑	2.36	149.35%
Giá trị mua (tỷ đồng)	122.80 ↑	55.59	82.71%
Giá trị bán (tỷ đồng)	101.54 ↑	72.74	252.56%

Nhận định thị trường:

Số liệu kinh tế 6 tháng đầu năm của các nền kinh tế lớn trên thế giới không mấy sáng sủa, kéo theo đó là làn sóng hạ bậc tín nhiệm, hạ mức dự báo tăng trưởng của các tổ chức ... là những yếu tố đã và đang tác động mạnh lên tâm lý NĐT toàn cầu:

- Nhóm phân tích của Goldman Sachs đứng đầu là chuyên gia Jan Hatzius đã hạ dự báo tăng trưởng GDP quý 2/2012 của Mỹ từ 1.3% xuống 1.1%. Trong khi đó, chuyên gia kinh tế trưởng người Mỹ của Deutsche Bank, Joseph LaVorgna, cũng cắt giảm dự báo tăng trưởng của Mỹ từ 1.4% xuống 1%.
- (Eurostat) thống kê và công bố số liệu cho thấy tỷ lệ lạm phát ở Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) trong tháng Sáu vẫn giữ nguyên mức 2,4% như tháng Năm.
- Thêm 13 ngân hàng Italia bị Moody's hạ bậc tín nhiệm, trong đó có 2 ngân hàng lớn nhất Italia UniCredit và Intesa Sanpaolo do khả năng trả nợ của chính phủ Italia suy giảm.

Theo TS. Lê Xuân Nghĩa nhận định, nhiều khả năng TTCK khởi sắc trở lại, bắt đầu từ cuối quý III/2012, bởi sẽ nhận được ít nhất 3 yếu tố hỗ trợ cơ bản. Thứ nhất, mức giá cổ phiếu hiện nay đã đủ rẻ để tạo nên sự hấp dẫn. Thứ hai, nền kinh tế vĩ mô và sức khỏe doanh nghiệp sẽ dần phục hồi trong thời gian còn lại của năm 2012. Thứ ba, tổng dòng vốn đầu tư toàn cầu có khả năng sẽ chảy mạnh sang các thị trường châu Á trước tình hình kinh tế thế giới như hiện nay.

Chỉ số hai sàn đều tăng điểm và phiên hôm nay tiếp tục là một phiên giao dịch với những tín hiệu tích cực xuất hiện trên thị trường. Chỉ số hai sàn đã chính thức thoát khỏi xu thế giảm ngắn hạn trước đó kèm theo sự cải thiện tích cực từ yếu tố thanh khoản khớp lệnh. Tuy nhiên, sức cầu phiên hôm trên thị trường hiện tại vẫn còn yếu và tập trung cục bộ trên một vài cổ phiếu, yếu tố này có thể khiến chỉ số kéo dài thời gian dao động tích lũy trước khi xuất hiện đợt sóng tăng mạnh. Trong những phiên sắp tới, Vn-index có khả năng tiếp tục dao động trong vùng 405 – 430 điểm còn HNX-Index dao động quanh 68 – 72 điểm. Trong điều kiện thanh khoản thị trường tiếp tục cải thiện, NĐT có thể tham gia dần vào thị trường nhưng chỉ nên giải ngân trong những phiên thị trường điều chỉnh giảm.

Công Ty CPCI Dầu khí
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888
Fax: 393439999

HNX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	71.40	↑ 1.60	2.29%
KLGD (triệu ck)	40.53	↑ 6.03	17.48%
GTGD (tỷ đồng)	369.92	↑ 65.32	21.45%
Tổng cung (triệu ck)	49.11	↓ -10.13	-17.09%
Tổng cầu (triệu ck)	68.93	↑ 20.62	42.68%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.06	↑ 0.63	149.37%
KL bán (triệu ck)	0.53	↑ 0.18	53.21%
Giá trị mua (tỷ đồng)	14.30	↑ 10.16	245.20%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.89	↑ 4.50	102.68%



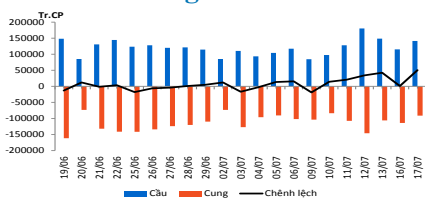
Đồ thị HNX-Index.

Tổng quan kỹ thuật chỉ số HNX-index: HNX-Index đã thoát khỏi xu thế giảm nhưng chưa có dấu hiệu về khả năng tăng mạnh.

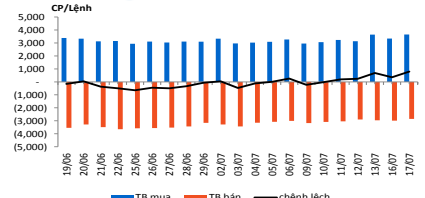
- Xu thế của HNX-Index hiện đang là xu thế trung gian (sideway). HNX-Index đã phá vỡ xu thế giảm trước đó và hiện tại khả năng giảm mạnh tạm thời sẽ khó xảy ra.
- Thanh khoản tiếp tục cải thiện tốt, nhưng vẫn duy trì mức thấp và với mức thanh khoản này thì về mặt kỹ thuật sẽ chưa thể kì vọng vào một đợt sóng tăng mạnh của chỉ số. Công cụ dòng tiền MFI đang tăng cho tín hiệu tốt về yếu tố dòng tiền tham gia vào HNX.
- Kháng cự của HNX-Index ở mức 72 điểm. Mặc dù không còn nằm trong xu thế giảm nhưng khi chưa xác lập trạng thái xu thế tăng thì ngưỡng 72 vẫn sẽ phát huy tác dụng kháng cự với chỉ số sàn Hà Nội.
- Trong điều kiện thanh khoản HNX-Index tiếp tục dao động trong vùng 35 – 50 triệu đơn vị và không bị sụt giảm mạnh, NĐT có thể tham gia dần vào thị trường nhưng chỉ nên mua vào mức giá thấp trong các phiên thị trường giảm điểm.

HSX:

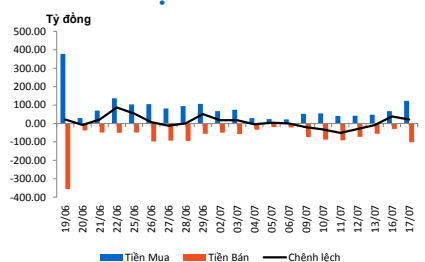
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

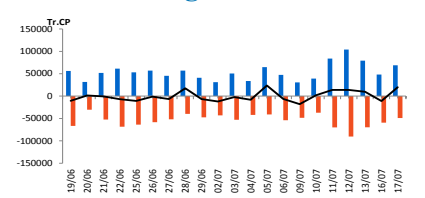
Đợt giao dịch đầu tiên, khối lượng khớp lệnh trên HOSE đạt 5.76 triệu đơn vị, chỉ số VN-Index giảm 2.03 điểm (- 0.49%) xuống mức 411.95 điểm, giá trị giao dịch đạt hơn 50 tỷ đồng.

Những mã bluechips như MSN, BVH, VNM, GAS, DPM, VCB, HAG, STB, MBB, EIB... đóng vai trò nâng đỡ thị trường. Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng, VN-Index tăng nhẹ 2.14 điểm, tương ứng 0.52% giữ được mốc 415 điểm. Thanh khoản toàn sàn đạt khoảng 33.74 triệu đơn vị, tương đương 537.37 tỷ đồng, trong đó đáng chú ý là việc CTG bất ngờ có 10 triệu cổ phiếu được thỏa thuận với mức giá 22,000 đồng/cp, tương ứng với tổng giá trị 220 tỷ đồng.

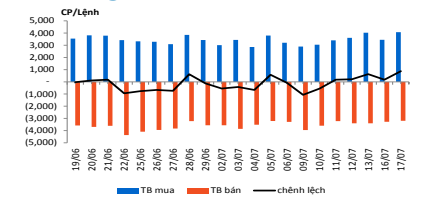
Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/06/2012, Thị trường cho thấy nhiều yếu tố tích cực khi số mã tăng vẫn chím ưu thế. HOSE có 198 mã tăng và chỉ có 38 mã giảm trong đó có 12 mã giảm sàn. Chỉ số tăng 0,9% lên mức 417.55 điểm.

HNX:

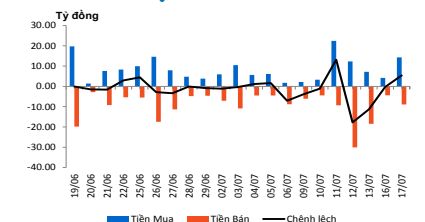
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

Mở đầu phiên giao dịch, Trên HNX, giao dịch diễn ra khá giằng co. Một số mã có tính chất đầu cơ bị bán khá mạnh tại mức giá sàn như SHN, THV, TLT.. Tuy nhiên, một số mã như KLS, VND, SHB, SHS, HBB, BVS lại đang có những giao dịch rất tích cực khi xuất hiện lực mua mạnh tại giá tham chiếu.

Kết phiên sáng, tại sàn Hà Nội, khối lượng giao dịch đạt trên 20.75 triệu đơn vị, tương ứng với giá trị 202 tỷ đồng. Mã VND giao dịch khá tích cực với mức tăng 5.01%, lộ trần và có hơn 3 triệu cổ phiếu được chuyển giao. Số mã đứng vẫn chiếm tỷ trọng lớn (218 mã), số lượng tăng giá 128 mã, chỉ có 30 mã giảm. Cuối buổi, HNX-Index tăng khá mạnh, với 0.75 điểm, tức 1.07% lên 70.53 điểm.

Diễn biến của HNX những phút cuối phiên hết sức sôi động với lệnh mua giá trần “chất đông”, HNX-Index tăng 1.62 điểm, tương ứng 2.32% và đóng cửa tại 71.40 điểm. Khối lượng giao dịch đạt hơn 40 triệu đơn vị.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 24 cổ phiếu tăng giá, 3 cổ phiếu đứng giá và chỉ có 1 cổ phiếu giảm giá là PPE. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVE (tăng 6,6%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 2,84% và tổng khối lượng giao dịch đạt 8,932 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 17/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	6,100.0	-	0.00	0.54	16.49	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500.0	19,700	6.06	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	4,900.0	151,500	6.52	0.29	0.48	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21,300.0	356,800	2.90	1.75	1.42	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,700.0	59,800	3.19	0.90	6.14	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,600.0	300	-6.12	0.42	2.54	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,000.0	207,200	6.38	0.49	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	14,700.0	75,944	5.00	0.88	2.20	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	11,300.0	62,600	6.60	1.98	5.16	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,200.0	237,700	4.67	0.72	8.06	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,400.0	6,561	0.61	0.70	8.28	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	5,800.0	5,200	0.00	0.56	2.72	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	16,000.0	1,210,220	4.58	1.35	4.28	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	9,500.0	3,679,022	3.26	0.42	3.57	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	38,300.0	182,340	0.00	3.09	12.28	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	35,000.0	397,370	2.04	2.09	5.65	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,500.0	16,920	1.92	1.22	3.22	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,300.0	45,770	1.39	0.63	5.33	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,300.0	173,210	1.65	0.70	3.03	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	33,200.0	28,720	1.22	1.62	4.69	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,700.0	282,770	4.44	0.46	3.64	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	34,800.0	95,630	0.58	1.18	6.84	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	12,300.0	977,940	4.24	1.08	15.57	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,300.0	499,500	3.92	0.54	48.18	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,900.0	41,250	3.51	0.57	3.93	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,800.0	41,850	3.57	0.53	3.02	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,900.0	47,770	3.81	0.82	3.27	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,800.0	28,850	3.57	0.53	3.82	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	19,800	20,700	4.55	35,272,067
VIC	79,000	79,000	0.00	21,393,165
DRC	26,200	27,400	4.58	17,797,205
MBB	14,000	14,300	2.14	17,164,613
HSG	18,000	18,900	5.00	16,408,627

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	10,000	10,700	7.00	52,973
PVX	9,200	9,500	3.26	34,788
KLS	9,300	9,800	5.38	25,406
SCR	9,600	10,200	6.25	22,965
SVN	39,600	41,800	5.56	19,580

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,700	1,800	100	5.88
VES	1,800	1,900	100	5.56
KTB	8,000	8,400	400	5.00
TLG	18,000	18,900	900	5.00
HSG	18,000	18,900	900	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VND	10,000	10,700	700	7.00
HPB	10,000	10,700	700	7.00
SDD	4,300	4,600	300	6.98
HBE	4,300	4,600	300	6.98
HHC	14,400	15,400	1,000	6.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SSC	32,000	30,400	-1,600	-5.00
VNG	6,000	5,700	-300	-5.00
AGD	48,700	46,300	-2,400	-4.93
NVN	6,200	5,900	-300	-4.84
NBB	35,800	34,100	-1,700	-4.75

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NGC	10,100	9,400	-700	-6.93
FDT	14,900	13,900	-1,000	-6.71
DTC	9,000	8,400	-600	-6.67
VCM	13,700	12,800	-900	-6.57
DL1	12,200	11,400	-800	-6.56

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	13,467	HPG	18,199
SSI	12,041	BVH	10,300
REE	10,957	VIC	9,211
MBB	8,842	DHG	8,282
VNM	8,177	VNM	8,131

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	4,379	ACB	3,840
VND	3,947	AAA	1,028
ACB	3,840	VNR	871
DBC	754	SDT	615
AVS	378	PGS	426

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



PSI

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339